

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 02/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Huỳnh Thái Dũng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Thái Thị Mỹ Nga - Thư ký Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Võ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo Cù Hải N;** sinh ngày 12/3/1998, tại C, P; nơi cư trú: Khu Vực C, thị trấn C, huyện C, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Cù Hải N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15/8/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: 27/8 T, tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Cù Hải N, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu Vực C, thị trấn C, huyện C, tỉnh P. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: 199 Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu Vực C, thị trấn C, huyện C, tỉnh P. Vắng mặt.

3. Chị Cù Thị Thu T, sinh năm 1989; địa chỉ: 157 Y, thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt.

4. Anh Hà Kiều P, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu Đông V, thị xã C, huyện C, tỉnh P. Vắng mặt.

5. Anh Đặng Huy H, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu Đoàn T, xã P, huyện C, tỉnh P. Vắng mặt.

6. Anh Phan Trung H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 09 hẻm 1 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh K. Vắng mặt.

7. Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 106E/47 L, phường 3, Quận N, thành phố H. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh H. Vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2021, Cù Hải N tham gia đầu tư số tiền 70.000.000 đồng vào trang “Shopee88.vip” trên Internet để kiếm lời. Đến tháng 7/2021, N không thể rút được tiền trong tài khoản trên ứng dụng này về tài khoản ngân hàng của mình nên biết ứng dụng “Shopee88.vip” lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người tham gia đầu tư. Lúc này, biết nhiều người cũng bị mất tiền giống mình nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của những người bị mất tiền khác bằng cách tạo tài khoản cá nhân của mình trên ứng dụng “Youtube” rồi đưa ra thông tin không có thật về việc bản thân N rất am hiểu và có thể lấy lại tiền cho những người đã tham gia đầu tư vào ứng dụng “Shopee88.vip” và đăng kèm thông tin số điện thoại 0825758340 của N để ai có nhu cầu thì liên hệ.

Vào ngày 29/7/2021, chị Bùi Thị Thanh T (Sinh năm: 1991, trú tại 27/8 T, tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh G) sử dụng điện thoại di động vào trang web Goshopee để tải ứng dụng “Shopee88.vip” về để tham gia đầu tư nhằm kiếm thêm thu nhập. Ban đầu, chị T nộp tiền đầu tư vào tài khoản trên ứng dụng này theo hướng dẫn và rút được tiền lợi nhuận từ tài khoản trên ứng dụng về tài khoản ngân hàng của mình nên tin tưởng và tiếp tục nộp tiền đầu tư với tổng số tiền là 1.067.000.000 đồng. Đồng thời, do thấy lợi nhuận cao nên chị T đã nói cho bạn là chị Lê Thị Thanh T (Sinh năm: 1991, trú tại 199 T, tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh G) biết và rủ Th cùng tham gia. Chị Th đồng ý tham gia nên đã tạo tài khoản và nộp tiền đầu tư vào ứng dụng “Shopee88.vip” với tổng số tiền là 112.500.000 đồng. Đến ngày 01/8/2021, chị T và chị Th thấy tài khoản đầu tư tiền trên ứng dụng “Shopee88.vip” đã phát sinh lợi nhuận, cụ thể số tiền của chị T là 1.540.799.000 đồng và số tiền của chị Th là 118.183.312 đồng. Lúc này, chị T và chị Th làm theo các bước đã được hướng dẫn trong ứng dụng “Shopee88.vip” để rút tiền đầu tư trên ứng dụng về tài khoản ngân hàng của mình nhưng không được.

Vì muốn lấy lại số tiền đã đầu tư vào ứng dụng “Shopee88.vip” nên chị T đã truy cập vào ứng dụng “Youtube” để tìm hiểu cách lấy lại tiền thì biết được thông tin do Cù Hải N đăng tải nêu trên. Tối ngày 01/8/2021, chị T đã sử dụng số điện thoại 0945718181 để gọi đến số điện thoại 0825758340 của N để liên hệ và được N đề

nghe kết bạn Zalo. Chị T sử dụng tài khoản zalo “Tuyen Rossie” của mình để kết bạn với tài khoản zalo “Ka Bắp” của Cù Hải N. Qua nhắn tin Zalo, N đưa ra thông tin bản thân N rất am hiểu ứng dụng “Shopee88.vip” và đã lấy lại tiền cho nhiều người tham gia đầu tư. Tin tưởng thông tin N đưa ra là thật nên chị T đề nghị N giúp mình lấy lại tiền đã đầu tư vào ứng dụng “Shopee88.vip”. N đưa ra thông tin sẽ lấy lại tiền cho chị T trong 02 lần, lần thứ nhất sẽ lấy trước số tiền 1.000.000.000 đồng, lần thứ hai sẽ lấy toàn bộ số tiền còn lại cho T. N nói để rút số tiền 1.000.000.000 đồng cho T thì cứ 200.000.000 đồng thì T sẽ phải trả phí là 10.000.000 đồng và 300.000 đồng chi phí thực hiện. Tổng số tiền mà T phải trả cho N để N lấy lại 1.000.000.000 đồng cho T là 51.500.000 đồng. Lúc này do không có tiền nên chị T đã đề nghị N cho T chuyển trước một nửa tương ứng với số tiền 27.750.000 đồng. N đồng ý và nhắn tin số tài khoản ngân hàng của mình cho chị T. Ngày 02/8/2021, chị T sử dụng tài khoản ngân hàng số 0291000322222 của mình để chuyển khoản số tiền 27.750.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 1020443957 của Cù Hải N. Sau khi nhận được tiền, N nói với chị T khoảng 10h30’ cùng ngày thì chị T có thể rút được tiền.

Đến khoảng 10h30’ ngày 02/8/2021, chị T truy cập vào ứng dụng “Shopee88.vip” để thực hiện việc rút tiền nhưng không được nên đã liên lạc với N. N nói do chị T chưa hoàn thành đơn hàng 65 trên ứng dụng “Shopee88.vip” nên không rút được tiền đầu tư. Đồng thời N yêu cầu chị T phải đưa số tiền 101.000.000 đồng cho N để N thực hiện việc hủy đơn hàng số 65 và mở khóa để chị T thực hiện việc rút tiền. Tin tưởng vào thông tin do N đưa ra nên chị T đã nộp 101.000.000 đồng tiền mặt vào tài khoản ngân hàng số 1020443957 của Cù Hải N. Cùng lúc này, do chị Th cũng tham gia đầu tư tiền vào ứng dụng “Shopee88.vip” và không lấy được tiền đầu tư nên chị T tiếp tục liên hệ với N để nhờ N lấy lại tiền. N yêu cầu chị T phải trả tiền phí là 11.200.000 đồng để thực hiện việc lấy lại tiền cho chị Th. T đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng số 0291000322222 của mình để chuyển khoản số tiền 11.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 1020443957 của Cù Hải N giúp cho Th.

Sau khi nhận được tiền từ chị T, N tiếp tục đưa ra thông tin về việc yêu cầu chị T chuyển tiền phí để nâng hạn mức rút toàn bộ số tiền mà chị T đã đầu tư vào ứng dụng “shopee88.vip”. N nói chị T phải nộp số tiền 10.000 đồng tiền phí xác nhận số tài khoản của N đã nhận được tiền và 237.000.000 đồng tiền nâng hạn mức để rút toàn bộ số tiền đã đầu tư. Đồng thời N hứa hẹn sau khi chị T chuyển tiền cho N thì trong khoảng thời gian từ 15h00’ đến 15h30’ cùng ngày chị T sẽ rút được toàn bộ số tiền đã đầu tư vào ứng dụng “shopee88.vip”. Tin tưởng thông tin mà N đưa ra là thật nên chị T đã sử dụng tài khoản ngân hàng 0291000322222 của mình để chuyển khoản số tiền 10.000 đồng và nộp 237.000.000 đồng tiền mặt vào tài khoản ngân hàng số 1020443957 của Cù Hải N.

Đến khoảng 15h30’ ngày 02/8/2021, chị T vào ứng dụng “shopee88.vip” để thực hiện việc rút tiền nhưng không được nên đã liên lạc với Cù Hải N. N đưa ra thông tin phải đợi 12 giờ sau khi chuyển tiền vào tài khoản của N thì mới rút được tiền và yêu cầu chị T phải tiếp tục chuyển số tiền 48.000.000 đồng để rút tiền ngay. Lúc này, do không còn tiền và nghi ngờ N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của

mình nên chị T không thực hiện việc chuyển tiền cho N nữa. Đến ngày 10/8/2021, chị T đã làm đơn tố giác Cù Hải N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 374.960.000 đồng. Ngày 14/8/2021, sau khi đã rút số tiền mà chị T chuyển vào tài khoản của mình để tiêu xài hết, N đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

* Vật chứng: Trong quá trình ra đầu thú bị can Cù Hải N đã tự nguyện giao nộp các công cụ phương tiện mà bị can sử dụng vào việc phạm tội gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20S, màu đỏ, có số Imei 1: 353248118059219, số Imei 2: 352249118059217; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, có số Imei: 353104102081281, 353104102164376; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, có số Imei: 353110103179727, 353110103142899 và 04 sim điện thoại di động gồm: 01 sim điện thoại “Viettel 4G” số: 8984048000067495196 thể hiện số thuê bao 0354427284, 01 sim điện thoại “Viettel 4G” số 8984048000022331430 thể hiện số thuê bao 0867841722, 01 sim điện thoại “Viettel 4G” số 8984048000058779168 thể hiện số thuê bao 0862769033, 01 sim điện thoại “Vinaphone 4G” số: 89840200011205028002 thể hiện số thuê bao 0825758340 (Bút lục 16-17).

* Về dân sự: Quá trình điều tra, bị can Cù Hải N đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bị hại Bùi Thị Thanh T là 374.960.000 đồng. Hiện bị hại T không có yêu cầu gì về dân sự.

Theo Cáo trạng số 52/CT-VKSGL-P1 ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Cù Hải N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án như nội dung bản cáo trạng, bị cáo nhận tội, tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Hải N mức án 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20S, màu đỏ, có số Imei 1: 353248118059219, số Imei 2: 352249118059217; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, có số Imei: 353104102081281, 353104102164376; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, có số Imei: 353110103179727, 353110103142899.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 04 sim điện thoại di động gồm: 01 sim điện thoại “Viettel 4G” số: 8984048000067495196 thể hiện số thuê bao 0354427284, 01 sim điện thoại “Viettel 4G” số 8984048000022331430 thể hiện số thuê bao 0867841722, 01 sim điện thoại “Viettel 4G” số 8984048000058779168 thể hiện số thuê bao

0862769033, 01 sim điện thoại “Vinaphone 4G” số: 89840200011205028002 thể hiện số thuê bao 0825758340.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cù Hải Ng trình bày: Đối với số tiền 374.960.000 đồng gia đình đã bồi thường cho bị hại T là do bị cáo tác động nên gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại. Nay ông không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Cù Hải N phù hợp với nội dung bản cáo trạng cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận:

Cù Hải N đã đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có khả năng lấy lại tiền cho những người đã tham gia đầu tư vào ứng dụng “shopee88.vip” làm cho chị Bùi Thị Thanh T tin tưởng đã nhờ N tìm cách lấy lại tiền đầu tư cho mình. Theo yêu cầu của bị cáo, ngày 02/8/2021 chị T đã nhiều lần chuyển cho bị cáo N tổng số tiền 374.960.000 đồng. Trong đó, lần 1 chuyển khoản số tiền 25.750.000đ; lần 2 gửi tiền mặt 101.000.000đ và chuyển khoản 11.200.000đ; lần 3 chuyển khoản 10.000đ và gửi tiền mặt 237.000.000đ. Bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền này và sử dụng mục đích cá nhân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Cù Hải N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có nguyên nhân từ việc bị cáo cũng là người đã tham gia đầu tư vào ứng dụng “shopee88.vip” và bị mất tiền nên bị cáo nảy sinh thủ đoạn chiếm đoạt tiền của người khác. Bị cáo đã đưa ra thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị T, gây thiệt hại tài sản cho chị T và gây mất trật tự trị an.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần yêu cầu chị T chuyển tiền cho bị cáo rồi chiếm đoạt, có 04 lần số tiền trên 2.000.000đ nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải bằng cách tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông bà cố nội và ông bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; có bố đẻ được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương quân kỳ quyết thắng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

[5] Về vật chứng:

Các điện thoại di động là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20S, màu đỏ, số Imei 1: 353248118059219; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, số Imei: 353104102081281 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, có số Imei: 353110103179727.

Đối với 04 sim điện thoại di động là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy: 02 sim mạng viễn thông Viettel, trên sim có dãy số ...2331430 và ...95196 (pass: 0000) và 01 sim mạng viễn thông Vinaphone, trên sim có dãy số ...28002 (pass: 000000) và 01 sim mạng viễn thông Viettel, trên sim có dãy số ...79168; (Không pass).

[6] Đối với các đối tượng lập, sử dụng ứng dụng “shopee88.vip” để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị T và chị Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành thụ lý đơn tố giác của chị Bùi Thị Thanh T và chị Lê Thị Thanh T và tiến hành xác minh giải quyết trong một vụ việc độc lập khác, nên không xem xét.

- Đối với những người mà bị cáo đã chuyển tiền, gồm Trương Trung H, Hồ Dương Bảo T, Lê Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang D, Lại Ngọc H, Nguyễn Lan A, Phan Nhật T, Huỳnh Văn H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết. Những người còn lại gồm Cù Thị Thu T, Nguyễn Thị P, Hà Kiều P, Đặng Huy H, đại diện Công ty TNHH B, Võ Tấn Đ, Nguyễn Thị Vân A đều không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, nên không xem xét.

- Đối với chị Lê Thị Thanh T nhờ T chuyển khoản số tiền 11.200.000 đồng. Giữa chị T và chị Th đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Hiện chị Th không có ý kiến và yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét là có căn cứ.

[7] Về dân sự: Bị hại chị Bùi Thị Thanh T đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cù Hải N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;
Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cù Hải N **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20S, màu đỏ, số Imei 1: 353248118059219.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, số Imei: 353104102081281.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMas, màu vàng, có số Imei: 353110103179727.

2.2 Tịch thu và tiêu hủy:

02 sim mạng viễn thông Viettel, trên sim có dãy số ...2331430 và ...95196 (pass: 0000); 01 sim mạng viễn thông Vinaphone, trên sim có dãy số ...28002 (pass: 000000) và 01 sim mạng viễn thông Viettel, trên sim có dãy số ...79168; (Không pass)

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 55/2022 ngày 04/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Cù Hải N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng

